

QUY ĐỊNH VỀ HỌC PHẦN TIẾNG ANH CĂN BẢN



Để nâng cao trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu trong học tập, nghiên cứu tài liệu nước ngoài và cơ hội tìm kiếm việc làm của SV sau khi tốt nghiệp, Nhà trường quy định về việc học tập các học phần tiếng Anh căn bản (học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo) như sau:

I. Chương trình học

Chương trình tiếng Anh căn bản (TACB) bao gồm 3 học phần: tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3. Với những kiến thức và kỹ năng được trang bị từ 3 học phần này, người học có đủ khả năng để dự thi công nhận năng lực tiếng anh tương đương bậc 2/6 tại trường theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Để được xét miễn các học phần tiếng Anh căn bản: tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3, SV bắt buộc phải dự kiểm tra trình độ tiếng Anh vào đầu khóa học.

Đối với học phần tiếng Anh 1 và tiếng Anh 2: mỗi học phần có khối lượng 3 đơn vị học trình (ĐVHT) được bố trí vào học kỳ 1 và học kỳ 2 của khóa học. SV có thể học các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 vào các buổi tối, hoặc buổi sáng, hoặc chiều chủ nhật. SV phải nộp kinh phí các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 theo quy định.

Đối với học phần tiếng Anh 3: có khối lượng 3 đơn vị học trình (ĐVHT) được bố trí vào năm thứ 2 của khóa học.

Ngoài các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3 để giúp SV nâng cao năng lực ngoại ngữ, Trung tâm Ngoại ngữ còn tổ chức các lớp TOEIC 350, 400, 450.

Căn cứ vào Lịch đào tạo được thông qua hàng năm, Trung tâm Ngoại ngữ sẽ xây dựng chi tiết kế hoạch tổ chức các khóa học, kỳ thi và thông báo công khai vào đầu năm học để SV có thể chủ động trong việc đăng ký và học tập.

II. Quy định về việc xét miễn các học phần tiếng Anh căn bản

1. Trường hợp SV có dự kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa

Trường tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa làm căn cứ để xét miễn các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3. Kết quả xét miễn cụ thể như bảng sau:

Điểm kiểm tra TA	Kết quả quy đổi	Ghi chú
Điểm ≥ 8.5	- SV được miễn học các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3. - Điểm tổng kết học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3 bằng kiểm tra trình độ tiếng Anh.	Ví dụ: SV có Điểm = 9.0 thì điểm tổng kết của học phần: tiếng Anh 1 = tiếng Anh 2 = tiếng Anh 3 = 9.0
$7 \leq$ Điểm < 8.5	- SV được miễn học các học phần tiếng Anh 1 và tiếng Anh 2. - Điểm tổng kết học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 bằng điểm kiểm tra trình độ tiếng Anh. - SV phải học học phần tiếng Anh 3.	Ví dụ: SV có Điểm = 7.5 thì điểm tổng kết của học phần: tiếng Anh 1 = tiếng Anh 2 = 7.5
$5 \leq$ Điểm < 7	- SV được miễn học học phần tiếng Anh 1. - Điểm tổng kết học phần tiếng Anh 1 bằng điểm kiểm tra trình độ tiếng Anh. - SV phải học học phần tiếng Anh 2, tiếng Anh 3.	Ví dụ: SV có Điểm = 6.0 sẽ có điểm học phần tiếng Anh 1 = 6.0
Điểm < 5	- SV phải học các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3.	

Bảng 1: Bảng quy đổi từ điểm kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa sang các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3

2. Trường hợp SV không dự kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa:

Sinh viên sẽ phải học tất cả các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3 theo quy định.

3. Trường hợp SV nộp chứng nhận tiếng Anh vào đầu khóa

Trước khi Nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa, SV phải nộp các chứng chỉ ngoại ngữ (các chứng chỉ phải do các tổ chức khảo thí được cấp có thẩm quyền công nhận) trực tiếp tại phòng Đào tạo để được xét miễn các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, tiếng Anh 3.

Chứng chỉ tiếng Anh phải là chứng chỉ thi 4 kỹ năng (Reading, Listening, Speaking, Writing) IELTS, TOEFL PBT, TOEFL CBT, TOEFL iBT, TOEIC, VSTEP, KET, PET, Aptis, với mức điểm quy đổi tương đương với A2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Chứng nhận tương đương (Có giá trị nội bộ)	IELTS	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)		VSTEP	Các bài thi tiếng anh cơ bản của Cambridge (điểm/100)
					TOEIC (điểm nghe-đọc)	TOEIC (điểm nói-viết)		
Chứng nhận tương đương bậc 2/6	3.5	400	126	43	350	160	Bậc 2/6	PET(45) KET (70) Aptis ESOL (A2)

Bảng 2: Bảng quy đổi kết quả các chứng chỉ tiếng anh quốc tế

IELTS: International English Language Testing System

TOEFL: Test of English as a Foreign Language

TOEIC: Test of English for International Communication

VSTEP: Vietnamese Standardized Test of English Proficiency

Aptis ESOL: A test system conducted by British Council

PET: Preliminary English Test

KET: Key English Test

Đối với TOEIC, để quy đổi ngang hàng thi cặp điểm thành phần nghe – đọc và nói – viết phải đạt đồng thời điểm theo yêu cầu. Nếu không đạt đồng thời thì điểm quy đổi môn Tiếng Anh sẽ lấy theo cặp điểm thành nào thấp hơn.

Đối với chứng chỉ Aptis ESOL do Hội đồng Anh cấp, điểm trung bình tối thiểu đạt trình độ A2 và tất cả các kỹ năng phải đạt tối thiểu 10/50 điểm.

Đối với các chứng nhận khác: bất kỳ bài thi nào, môn thi của bài thi nào có điểm từ 1/10 trở xuống đều tính là điểm liệt và không đủ điều kiện xét công nhận tương đương.

Các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ bao gồm:

- Đơn vị tổ chức thi IELTS: Hội Đồng Anh (British Council), Tổ chức Giáo dục IDP và Hệ thống Trung tâm Anh Ngữ RES.
- Đơn vị tổ chức thi KET, PET là các đơn vị được sát hạch bởi Cambridge English, các trung tâm này được công bố trên trang chủ <https://www.cambridgeenglish.org/vn/>
- Đơn vị tổ chức thi TOEFL và TOEIC do IIG tổ chức thi và cấp chứng chỉ.
- Đơn vị tổ chức thi Aptis: Hội Đồng Anh (British Council)
- Đơn vị tổ chức thi VSTEP: là các đơn vị được công nhận bởi Bộ Giáo dục và đào tạo Việt nam.

SV đạt chứng nhận tương đương năng lực tiếng Anh từ bậc 2/6 trở lên thì các môn Tiếng Anh căn bản đạt điểm tương ứng là: tiếng Anh 1 = tiếng Anh 2 = tiếng Anh 3 = 10 điểm.

Chứng nhận tương đương năng lực tiếng Anh bậc 2/6 áp dụng cho SV tất cả các khóa trong toàn trường.

III. Quy định về học tập, kiểm tra & Công nhận và chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2/6

1. Về học tập, kiểm tra

Để tích lũy điểm các học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2, SV phải đăng ký dự thi các học phần này tại Trung tâm Ngoại ngữ của trường. Riêng học phần tiếng Anh 3 được bố trí vào năm thứ 2 của khóa học, SV nếu chưa đạt cũng có thể đăng ký tại Trung tâm. Tất cả các trường hợp này SV phải nộp lệ phí dự thi theo quy định.

Để đăng ký học tại Trung tâm Ngoại ngữ của trường, SV đăng ký và nộp kinh phí theo quy định. SV phải đảm bảo thời lượng tham dự lớp đạt từ 80% trở lên mới được dự thi kết thúc học phần mà mình đăng ký. Sau khi hoàn thành chương trình của học phần, Trung tâm tổ chức kiểm tra, đánh giá. Điểm trung bình học phần được tính tương tự như các môn học chính khóa khác.

Trong mọi trường hợp, SV phải xuất trình thẻ SV hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh khi dự kiểm tra, dự thi các kỳ thi của Nhà trường khi được cán bộ coi thi yêu cầu.

SV vi phạm quy chế trong kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa, trong các kỳ thi kết thúc các học phần TACB sẽ bị xử lý kỷ luật theo (Chương V, điều 14) Quy chế đào tạo hệ chính quy trình độ cao đẳng của trường.

2. Công nhận và chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2/6

a. Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2/6

Vào đầu mỗi năm học, Trung tâm Ngoại ngữ sẽ thông báo kế hoạch tổ chức các kỳ thi công nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam). SV có nhu cầu đăng ký dự thi tại Trung tâm Ngoại ngữ.

SV có kết quả dự thi đạt, nếu có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 thì đăng ký tại Trung tâm Ngoại ngữ và phải nộp lệ phí cấp theo quy định. Chứng nhận này chỉ có giá trị nội bộ.

Việc tổ chức kiểm tra, cấp chứng nhận của Trung tâm thực hiện theo quy định của Trường CĐKT Cao Thắng.

b. Công nhận năng lực ngoại ngữ do các tổ chức khác cấp

SV có thể nộp chứng chỉ do các tổ chức khảo thí được cấp có thẩm quyền công nhận được liệt kê tại mục II.3 nói trên.

Nhà trường chỉ công nhận các chứng chỉ thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chứng chỉ được cấp còn trong thời gian không quá 2 năm (tính từ ngày cấp tới ngày nộp);

- Chứng chỉ có kết quả thẩm tra, xác minh là hợp lệ. Việc thẩm tra, xác minh được Phòng Đào tạo gửi bằng văn bản đến các nơi cấp theo đường công văn. Thời gian có kết quả thẩm tra, xác minh trong khoảng thời gian 1 tháng kể từ ngày Phòng Đào tạo gửi công văn yêu cầu xác minh. Sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh Trung tâm Ngoại ngữ thực hiện nhập kết quả tương ứng vào hệ thống của Nhà trường.

Các chứng chỉ ngoại ngữ khác: Chứng chỉ tiếng Đức ZD (từ cấp độ A2 trở lên); tiếng Nhật JLPT (từ cấp độ N4 trở lên) hay NAT-TEST (từ cấp độ N4 trở lên) và tiếng Hàn TOPIK (từ cấp độ 2 trở lên) do các tổ chức khảo thí quốc tế cấp cũng được sử dụng để thay thế chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương bậc 2/6.

IV. Quy định về chứng chỉ, chứng nhận trình độ ngoại ngữ để được xét công nhận tốt nghiệp

- **SV có chứng nhận do trường cấp:** SV tham dự các kỳ thi công nhận năng lực ngoại ngữ do nhà trường tổ chức được cập nhật vào hệ thống ngay sau khi có kết quả.

- **SV có chứng nhận, chứng chỉ do các tổ chức khảo thí được liệt kê trong bảng 2 tại mục II.3:** Thực hiện theo mục III.2.b của quy định này.

V. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký. Quy định này thực hiện sửa đổi bổ sung nhằm thay thế cho các quy định đã ban hành trước đây.